

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2015/QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 29 tháng 10 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T. T. HƯ	
ĐỀN	Số: 1170
	Ngày: 02/11
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng huyện Phong Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Nội vụ tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh;
- Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- VP HĐND và UBND: LĐ&VX1;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Đức Hùng

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng huyện Phong Điền

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2015/QĐ-UBND ngày 29 /10/2015
của UBND huyện Phong Điền)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng (riêng đối với các hình thức khen thưởng "Huân chương Quân công" hạng nhất, nhì, ba; "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc"; "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an); trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện (gọi tắt là đơn vị); quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; người dân trong huyện, ngoài huyện, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của huyện, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phong Điền được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 05/02 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30/10).

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
4. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
6. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
7. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 3 năm so với quy định chung.
8. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.
9. Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.
10. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

3. Không xét, đề nghị khen thưởng (Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh); khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương) cho các tập thể hoặc cá nhân khi các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”.

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức; danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho sĩ quan, hạ sĩ quan,

quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.”

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

- Đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học, sáng kiến ngành giáo dục huyện đánh giá, xếp loại hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

b) Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến, kinh nghiệm của huyện có nhiệm vụ xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Đối với việc xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu thuộc ngành giáo dục: Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến ngành giáo dục để xét duyệt các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu thuộc ngành trước khi trình Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến, kinh nghiệm của huyện xét công nhận.

2. Số lượng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ... đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và được thực hiện như sau:

a) Tính riêng 15% theo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, trường học, UBND cấp xã... nhưng tổng số của toàn huyện không quá 15%.

b) Hàng năm, việc công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể và cá nhân đối với cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo được xét đặc thù theo năm học, nhưng tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng như một cơ quan, phòng, ban chuyên môn cấp huyện.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và có ít nhất 1 sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả có khả năng phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xét duyệt công nhận.

Tên đề tài nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp công tác phải được đăng ký tại cơ quan, đơn vị ngay từ đầu năm, ngành Giáo dục và Đào tạo đăng ký vào đầu năm học, gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) cùng với thời điểm đăng ký các danh hiệu thi đua.

2. Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp huyện thẩm định, xét duyệt đề nghị Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 5% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; đối với các đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo: Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 2% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Riêng đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, số lượng đề nghị như một cơ quan, phòng, ban chuyên môn cấp huyện.

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; trong đó, có 6 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” căn cứ vào thực tiễn quy định, theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã... và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với cấp huyện gồm: Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND xã, thị trấn.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Các trường học trực thuộc.

4. Số lượng đề nghị không quá 30% trong tổng số các đơn vị trực thuộc của địa phương, đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và phải được xét theo từng khối

5. Danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” được xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 14. Danh hiệu “Gia đình văn hoá”, danh hiệu “Thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa” và tương đương

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 15. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh

Hàng năm UBND huyện chỉ xét đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 01 xã, thị trấn được suy tôn dẫn đầu khối thi đua của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; đối với ngành giáo dục và đào tạo huyện 03 đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của các cấp học (còn đối với các phòng, ban, đoàn thể thuộc huyện xét tặng theo ngành dọc, cơ quan chuyên môn cấp trên) có đăng ký từ đầu năm đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao; nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể chính trị vững mạnh. Hàng năm có tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua tại đơn vị; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, công tác cải cách hành chính.....

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình.

- Được suy tôn đơn vị dẫn đầu Khối thi đua của huyện; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện; dẫn đầu phong trào thi đua các xã, thị trấn thuộc huyện.

Điều 16. Danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

1. Khen thưởng đột xuất:

Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, phòng chống tội phạm, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Khen đối ngoại:

Cá nhân, tổ chức ngoài huyện và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển huyện Phong Điền.

3. Khen thưởng chuyên đề:

Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết...

- Trong một năm, Chủ tịch UBND huyện chỉ một lần xét tặng Giấy khen chuyên đề cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu, trong đó chú trọng các tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề. Các tổ chức giúp việc liên ngành (Ban chỉ đạo, Ban tổ chức) cá nhân trong tổ chức giúp việc liên ngành có thành tích thì xét thành tích đó vào thành tích công nhận danh hiệu thi đua-khen thưởng công tác cuối năm.

- Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng chuyên đề hàng năm không quá 03 tập thể và 03 cá nhân cho một chuyên đề. Đối với khen giai đoạn 05 năm số lượng đề nghị không quá 05 tập thể 05 cá nhân; khen giai đoạn 10 năm, 15 năm, 20 năm số lượng đề nghị không quá 10 tập thể, 10 cá nhân.

- Đối với khen thưởng theo quy định khác của UBND huyện: Thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của huyện, tỉnh hoặc của Trung ương.

Khen thưởng hiến máu nhân đạo, mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh, ngành.

- Tỷ lệ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau: Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp là 50%; cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng và tương đương là 30%; cán bộ lãnh đạo huyện và tương đương là 20%. Đặc biệt, ưu tiên công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện chuyên đề.

- Các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng phải lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định gửi về Hội đồng thi đua-khen thưởng (qua Phòng Nội vụ huyện) ít nhất trước thời gian tổ chức Hội nghị 09 ngày (trừ khen thưởng đột xuất).

4. Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân, gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

b) Đối với tập thể:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;

- Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đối với gia đình:

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic Quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp Quốc gia.

2. Khen đối ngoại: Cá nhân, tổ chức ngoài huyện và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển huyện.

3. Khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các Chỉ thị, Nghị quyết... của Trung ương Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề, các nhiệm vụ đột xuất của huyện, tỉnh.

4. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân, gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”).

- Trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”).

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Đối với cấp xã, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tốt, thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, không có hộ đói; đối với thôn, bản, làng, tổ dân phố phải đạt chuẩn văn hóa; đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

c) Đối với gia đình:

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

d) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể hoàn thành công tác năm được quy định như sau:

- Đối với cá nhân không quá 20% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân.

- Đối với tập thể không quá 30% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, nhưng tối đa không quá 10 tập thể.

Riêng đối với cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo số lượng cá nhân và tập thể đề nghị như một cơ quan, phòng, ban chuyên môn cấp huyện.

đ) Đối với các tập thể không thuộc đối tượng được xét, công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, gồm các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân... của các xã, thị trấn được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 20% trong tổng số xã, thị trấn thuộc huyện.

5. Các cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

6. Trong cùng một thời điểm, UBND huyện chỉ đề nghị UBND tỉnh xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

7. Các tập thể, cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, tặng thưởng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng thì sau 2 năm mới đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và sau 3 năm mới được đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 19. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo Điều 19 Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 20. Các hình thức và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng các loại Huân, Huy chương các hạng: Thực hiện theo Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 21. Khen thưởng quá trình công hiến

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, TUYẾN TRÌNH, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN HƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”.

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” được thực hiện như sau:

Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Chủ tịch UBND cấp huyện xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân thuộc các cơ quan, phòng, ban và danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho các đơn vị trực thuộc huyện.

2. Về thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua đối với Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

a) Chủ tịch UBND cấp xã xem xét đề nghị của Trưởng Công an xã, Trưởng ban Bảo vệ dân phố để trình cấp trên xét công nhận danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố theo thẩm quyền.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Đơn vị tiên tiến” và đề nghị UBND cấp tỉnh xét quyết định hoặc đề nghị Chính phủ công nhận danh hiệu thi đua theo thẩm quyền cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Giám đốc các doanh nghiệp công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” của các tập thể, cá nhân thuộc các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, các hợp tác xã...hoạt động độc lập có trụ sở làm việc đóng trên địa bàn huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể, cá nhân trực thuộc theo quy định.

Điều 23. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng (Phụ lục 1 kèm theo)

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Nước, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 31 Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND huyện gồm:

a) Tờ trình đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương; danh sách trích ngang kèm theo;

b) Biên bản họp bình xét của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng;

(02 bản chính)

3. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua hàng năm của Chủ tịch UBND huyện gồm:

a) Tờ trình đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương; danh sách trích ngang kèm theo;

b) Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Bảng tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” (đối với các xã, thị trấn);

đ) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua;

e) Báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác (đối với đề nghị công nhân danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trở lên)

(02 bản chính)

Giao phòng Nội vụ huyện hướng dẫn cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, quy trình cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Điều 24. Quy định về tuyển trình khen thưởng

Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

1. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với tổ chức và cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo quy định sau: Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Ngành, địa phương nào được giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề, ngành, địa phương đó chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ huyện để hướng dẫn cụ thể về số lượng, tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp có thành tích thật sự tiêu biểu trong toàn huyện và phải được Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Ban Tổ chức thực hiện chuyên đề đó xem xét, đề nghị.

Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình thì cấp đó khen thưởng.

3. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó cư trú, sinh hoạt ở trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

Điều 25. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ huyện) chậm nhất trước ngày 10 tháng 12; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày 05 tháng 6. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng

chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 09 ngày, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 03 ngày.

2. Hồ sơ hoàn chỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng hằng năm gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ huyện) chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau; khen thưởng năm học ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày 15 tháng 6.

3. Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm thụ lý hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng, in Giấy khen trình phê duyệt phù hợp với quy trình ISO (trừ hồ sơ khen thưởng công tác năm).

Điều 26. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách Nhà nước cấp để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền).

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quyền lợi

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật khen thưởng của tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước trao tặng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm

1. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 80, 81, 82, 83, 84 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 67, 68 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 30. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.

b) Chi nghiệp vụ gồm: In giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng.

c) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 31. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, UBND huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ huyện quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của cấp xã do UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

5. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 32. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Chương VII

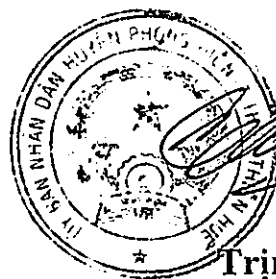
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp, các hợp tác xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện;

2. Giao trách nhiệm cho Phòng Nội vụ huyện tham mưu Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện, UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Đức Hùng